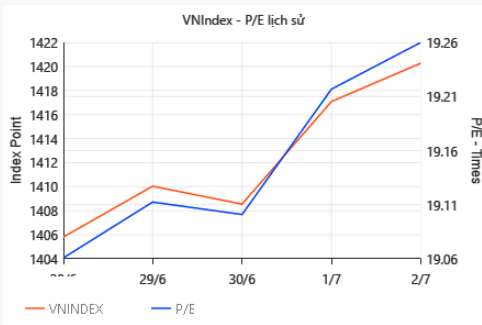
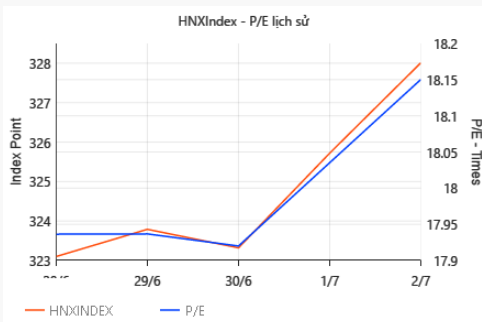


## VN-INDEX



Điểm số	<b>1,420.27</b>
Tuần qua (WoW)	<b>2.17%</b>
Từ đầu năm (YTD)	<b>28.66%</b>
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	0.27%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	13.25%
P/E	19.26
P/B	2.89

## HNX -INDEX



Điểm số	<b>328.01</b>
Tuần qua (WoW)	<b>3.08%</b>
Từ đầu năm (YTD)	<b>61.49%</b>
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	7.01%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	13.14%
P/E	18.15
P/B	1.89

## Bộ phận Chiến lược đầu tư

### HỆ THỐNG GIAO DỊCH CỦA FPT ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Hệ thống giao dịch mới do HSX và FPT phối hợp xây dựng sẽ chính thức vận hành từ 5/7 với khả năng xử lý 3 -5 triệu lệnh/ phiên (tăng từ mức 900.000 lệnh hiện tại nhưng vẫn thấp hơn mức 20 -30 triệu lệnh/phiên của HNX). Theo quan sát, hệ thống mới đã có nhiều vòng thử nghiệm với kết quả đạt dự kiến, việc triển khai thực tế được các chuyên gia kỳ vọng sẽ trơn tru. Dòng tiền trong mấy tuần qua nhìn chung có sự thận trọng và chờ đợi vào hệ thống mới. Các thành viên thị trường đều đang kỳ vọng giải pháp của FPT sẽ giải quyết hoàn toàn tình trạng nghẽn lệnh với mức thanh khoản hiện tại.

Nhìn chung khi hạ tầng kỹ thuật của thị trường được cải thiện sẽ là yếu tố tích cực tác động lên thị trường trong trung - dài hạn, nhất là khi định giá của thị trường vẫn chưa phải ở vùng quá cao và xu hướng hồi phục vẫn đang được nhìn thấy trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp (kết quả quý 2/2021 sẽ có sắp tới đây). Nhưng chúng tôi cũng xin lưu ý tới các áp lực điều chỉnh hoặc rung lắc ngắn hạn của thị trường ở vùng cản kỹ thuật 1,400-1,450 khi hoạt động chốt lời giữ thành quả sau nhịp tăng mạnh là diễn biến khá phổ biến.

### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

**Danh mục Nắm giữ:** duy trì không đổi trong tuần. **Danh mục Giao dịch:** không bổ sung vị thế mới trong tuần.

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tiếp tục xu hướng tăng với mức đỉnh lịch sử mới. Kỳ vọng về một giai đoạn tăng mạnh mẽ phía trước của thị trường được duy trì nhưng sự thận trọng cũng không thể thiếu lúc này. Tỷ trọng cổ phiếu không cần thiết phải để ở mức thấp nhưng nếu đã tương đối cao thì tạm thời cân nhắc dừng việc mở rộng thêm.

<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>
<i>Danh mục Khuyến nghị</i>	2	<i>News focus</i>	6
<i>Nhận định chiến lược</i>	3	<i>Factset</i>	6
<i>PTKT VN-Index</i>	5	<i>Lịch đầu tư tuần tới</i>	14

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS**
**Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 6-18 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
HAH	31/05/21	2	28,200	Mua	35,100	24.5%	4.8%	-	18.8%
OCB*	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	-	1.0%	20.8%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	6.5%	-	7.7%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	107.5%	143.0%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	33.6%	54.0%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Nắm giữ	36,350	27.5%	-	24.0%	100.6%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	80.3%	216.2%
MBB	11/06/21	3	39,400	Tăng tỷ trọng	44,000	11.7%	1.3%	-	154.3%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Nắm giữ	45,000	27.1%	-	55.8%	98.1%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Nắm giữ	34,500	29.2%	-	9.4%	41.4%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	-	1.5%	113.4%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	15.7%	95.1%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	14.3%	-	13.5%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	31.1%	-	10.8%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 3-6 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
LAS	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	0.0%
ABI	17/06/21	52,000 - 56,000	75,000	49,000	1:2.7	2.3%
VND	09/06/21	32,280 - 35,100	50,140	29,460	1:2.7	37.9%
DPG	31/05/21	39,500 - 41,500	62,000	36,000	1:4	9.6%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	20.3%
BID	28/05/21	46,000 - 48,500	65,000	42,500	1:3	-3.0%
IDC	28/05/21	36,000 - 38,500	56,000	33,000	1:3	-6.5%
SSI	20/05/21	36,000 - 39,000	51,000	33,000	1:2	48.5%
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	-16.1%
BSR	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	29.8%
SMC	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	8.9%
BCG	12/04/21	13,800 - 14,400	20,300	12,500	1:3	-10.8%
DIG	08/04/21	25,670 - 26,520	40,210	23,190	1:4	-3.9%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	23.1%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	50.0%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	2.3%
VIC*	26/03/21	109,000-114,000	145,000	107,000	1:4.5	3.1%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	16.6%
GEG	08/03/21	18,000 - 19,200	28,000	16,800	1:4	-11.5%
PVD	05/03/21	23,500 - 25,500	40,000	21,900	1:4	-12.7%
TIG*	05/03/21	8,300 - 9,300	15,000	8,000	1:4.5	55.9%
GAS	17/02/21	80,000 - 83,500	117,000	73,700	1:3.5	15.7%
CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	8.9%

<b>CCL</b>	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	8.7%
<b>SAM</b>	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-16.1%
<b>LAF</b>	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	6.2%
<b>VSH</b>	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	10.7%
<b>MSR</b>	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	-1.9%
<b>SFI</b>	09/12/20	29,200 – 31,000	46,500	27,700	1:5	23.5%
<b>SGP*</b>	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	120.9%
<b>PGV</b>	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	26.3%
<b>CKG*</b>	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	89.5%
<b>DRI*</b>	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	102.7%

**Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
<b>CEO</b>	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
<b>FCN</b>	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400

**NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**
**THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Thanh khoản có xu hướng hồi phục trở lại trong 2 phiên đầu tháng 7 đang cho thấy 2 khả năng: (1) dòng vốn margin đã được cấp trở lại sau khi được điều chỉnh thu hẹp vào thời điểm chốt sổ báo cáo tài chính quý 2 của các Công ty chứng khoán và (2) nhà đầu tư sẵn sàng giao dịch trở lại với việc hệ thống giao dịch mới của FPT đã có thể chính thức đi vào hoạt động từ 5/7.

Dù thanh khoản dần cải thiện vào cuối tuần nhưng VN-Index đã đóng cửa vượt qua ngưỡng cản tâm lý gần nhất 1,400 điểm ngay từ phiên thứ 2 đầu tuần, thể hiện tâm lý khá tích cực của thị trường. VHM +5.26% w-o-w, MSN +7.97% cùng nhóm ngân hàng VPB +5.72%, TCB+5.23%, VCB+2.04% là các trụ chính kéo thị trường vượt kháng cự. Không có mã lớn giảm đáng chú ý trong tuần.

Xét về nhóm ngành, tiêu điểm thị trường khi hệ thống mới đi vào hoạt động không đâu khác ngoài nhóm Chứng khoán. Chúng tôi lưu ý rằng giải pháp hiện tại của FPT mới chỉ là giải pháp tạm thời, HSX sẽ phối hợp với KRX để sớm triển khai hệ thống của KRX và đó là giải pháp dài hạn, cho phép thêm các hoạt động mới như giao dịch T+0, bán khống. Do vậy, chất xúc tác đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm cổ phiếu Chứng khoán vẫn còn nhưng chắc chắn sẽ có sự phân hoá lớn trong ngành. MBS +15.53%, BSI +13.66%, HCM +12.9%, FTS +12.1% là một số cổ phiếu nổi bật.

Bên cạnh Chứng khoán, FPT + 7.86% đưa nhóm Công nghệ thông tin có mức tăng thứ 2 tuần qua. Việc chứng minh được năng lực triển khai hệ thống của HSX kịp tiến độ 3 tháng được giao đã tạo sức hút của FPT với thị trường.

Bán lẻ cũng có 1 tuần tăng điểm tốt với MWG +9.12%, PET +7.94% và DGW+5.1%. Dù cho đại dịch đang diễn ra hết sức phức tạp tại nhiều tỉnh thành và đặc biệt là trung tâm kinh tế cả nước – thành phố Hồ Chí

Minh, các sự kiện thể thao quốc tế cũng đang giúp tạo động lực ngắn hạn cho doanh số của các chuỗi điện máy.

Tuần qua là 1 tuần khá tích cực khi nhìn vào dòng vốn ngoại với tổng giá trị mua ròng 3,281 tỷ đồng trên HSX (bán ròng nhẹ 45.6 tỷ đồng trên HNX). Lực mua ròng tập trung vào phiên cuối tháng 6 và ngày 2/7. NVL chính là mã thu hút lực mua ròng chính với 3,261 tỷ giá trị trị mua ròng tuần qua. Ngược lại, nhóm tự doanh các CTCK bán ròng khoảng 931 tỷ trong tuần.

### THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Các thị trường cổ phiếu tiếp tục đà tăng trong tuần vừa qua, kết thúc nửa năm đầu 2021 trong sắc xanh. Lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm cũng giảm nhẹ xuống 1.44% từ 1.49%. Giá dầu cũng có tuần tăng 1.6% về vùng đỉnh từ 2018. Chỉ số VIX đo lường độ biến động thị trường giảm xuống 14.5.

Ngược lại với diễn biến tích cực kéo dài trên thị trường chứng khoán, triển vọng kinh tế của nhiều quốc gia châu Á đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19. S&P đã giảm dự báo tăng trưởng của một số nền kinh tế dẫn đầu khu vực. Tốc độ tăng GDP của Ấn Độ giảm xuống 9.5% từ 11%, Philippines giảm xuống 8% từ 8.3%, Malaysia giảm xuống 4.1% từ 6.2%. Nhưng ở chiều ngược lại, S&P cũng nâng triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc được dự báo lên 8.3% từ mức 8% trước đó, Brazils tăng từ 3.4% lên 4.7%.

Xu hướng hồi phục mạnh của giá dầu tiếp tục kéo dài khi giá dầu vượt 75 đô la 1 thùng, mức đỉnh cao nhất của 3 năm gần đây. Nhu cầu di chuyển, vận tải tăng nhanh theo tiến độ triển khai vaccine đang là động lực hỗ trợ chính.

### VN-INDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNINDEX)

### Nhận định

VNINDEX có tuần tăng 2.2%, biên độ dao động cả tuần trung bình, mở cửa tuần cao hơn tham chiếu và cao hơn mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần cao hơn mở cửa và thấp hơn một chút so với mức cao nhất tuần. Ngay trong ngày thứ hai đầu tuần, chỉ số chung đã có phiên giao dịch tích cực, đóng cửa cao nhất ngày ở trên mức 1,400 cùng khối lượng giao dịch gia tăng so với một vài phiên liền trước. Tuy nhiên, tâm lý e ngại vẫn hiện diện trong hai ngày tiếp theo khiến thị trường luôn bị hụt hơi và không thể đóng cửa ở mức cao nhất ngày. Sự thay đổi chỉ đến trong ngày thứ năm, khi lực mua giá thấp mạnh mẽ giúp rũ bỏ đáng kể lực bán và sau đó giúp VNINDEX đóng cửa ở mức gần cao nhất ngày với khối lượng giao dịch lớn hơn trung bình. Ngày thứ sáu cuối tuần tuy không thể đóng cửa ở mức cao nhất ngày và đồng thời cũng thấp hơn mức mở cửa nhưng diễn biến về cuối ngày vẫn là tăng, khối lượng giao dịch cũng được duy trì ở mức trung bình.

VNINDEX đã chốt tuần ở cách tương đối xa mức 1,400 và các diễn biến nhìn chung vẫn đang là tích cực. Nếu đà tăng có thể mở rộng về tốc độ và sức mạnh thì thị trường sẽ có thể bước vào một giai đoạn tăng rất mạnh mẽ, đây là kịch bản đã được đề cập trong nhiều tuần qua. Dù vậy thì điều đó chưa chính thức xảy ra và sự thận trọng vẫn cần được duy trì vào lúc này.

Vai trò	Vùng điểm của VNINDEX
<b>Hỗ trợ</b>	1,360 – 1,380
<b>Kháng cự</b>	1,400 – 1,450

**TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS****Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPB VN**

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank - mã VPB) đã bất ngờ lấy ý kiến bằng văn bản về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Danh sách cổ đông được chốt vào ngày 13/7/2021.

Theo đó, tỉ lệ chia cổ tức dự kiến lên tới 80% bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:80). Nếu phương án này được thông qua, quy mô vốn điều lệ của VPBank sẽ tăng từ 25.300 tỉ đồng lên 45.540 tỉ đồng.

**Ngân hàng TMCP Phương Đông - OCB VN**

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB, mã chứng khoán OCB - sàn HSX) mới đây thông tin về tỷ lệ sở hữu tối đa của cổ đông nước ngoài. Theo đó, ngân hàng khóa room ngoại ở mức 22%. Đây là tín hiệu cho thấy OCB đã sẵn sàng cho việc tiếp tục bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài.

Hiện tại, Aozora Bank - một trong những ngân hàng hoạt động hiệu quả nhất ở Nhật Bản - là cổ đông chiến lược nắm 15% (tăng từ 5% lên 15% trong năm 2020) vốn chủ sở hữu của ngân hàng, cũng là cổ đông lớn nhất ở OCB.

**THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**
**1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

**Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

**Các trạng thái đã cắt lỗ**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

**2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	5/2/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/6/21	44,000	+62.9%
MBB*	28/9/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.



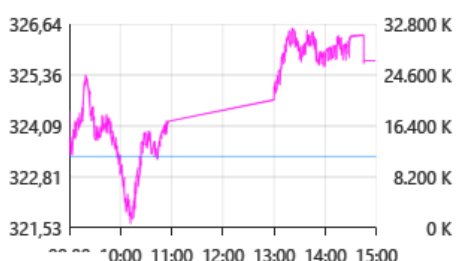
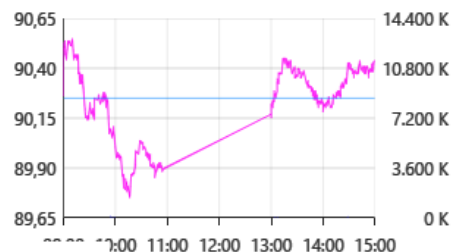
**FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**
**BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN**

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
<b>VN - Index</b>	1420.27	+0.23%	+3.19	706.83	26040.8	169	54	212
<b>Vn30 - Index</b>	1554.59	+0.61%	+9.45	260.69	15371.8	13	2	15
<b>Vn - Mid</b>	1704.68	+0.22%	+3.75	216.10	5826.5	20	9	41
<b>HNX - Index</b>	328.01	+0.70%	+2.29	147.77	3563.3	87	72	122
<b>Upcom - Index</b>	90.64	+0.22%	+0.20	137.75	1903.9	220	118	144
<b>VNX-ALL</b>	2320.98	+0.49%	+11.39	756.61	27560.9	162	91	234

**BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN**
**VN-INDEX**

**VN30**

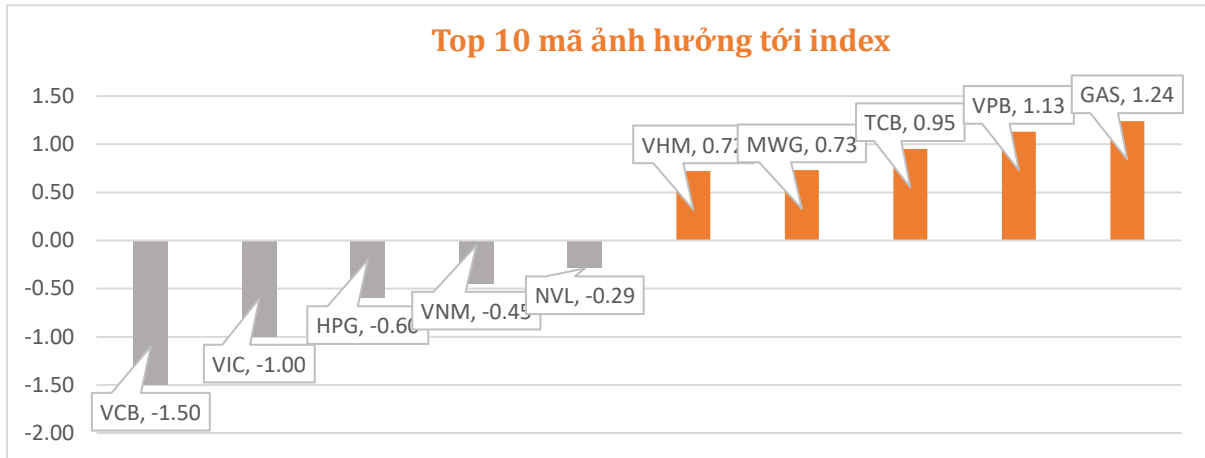
**VN-MID**

**HNX-INDEX**

**UPCOM**

**VNX-ALL**

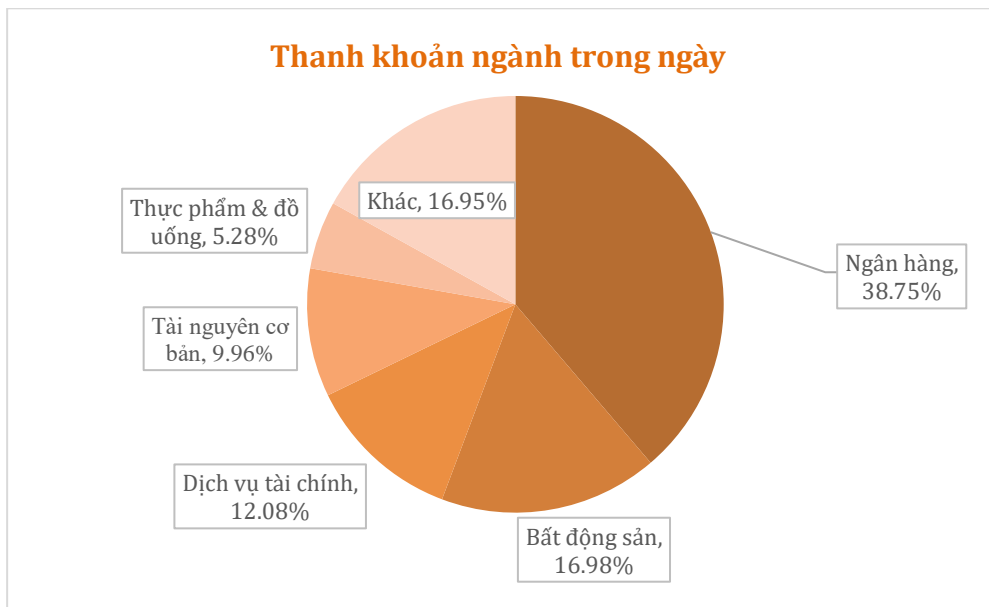
**THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN**

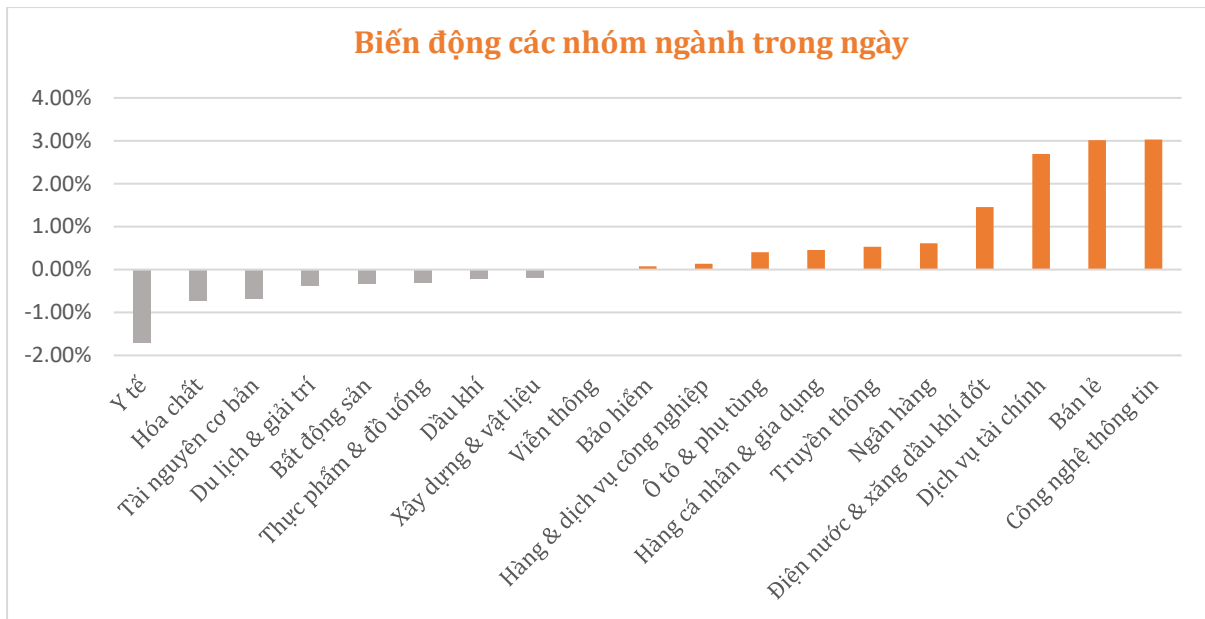
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
<b>HSX</b>	26,040.82	-0.35%	706.83	-6.20%
<b>HNX</b>	3563.26	-5.47%	147.77	-5.52%



**CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**


Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
<b>STB</b>	41.48	<b>VPB</b>	2280.6	<b>TLH</b>	303.1%	<b>PSI</b>	+9.7%	<b>DAH</b>	-7.0%
<b>VPB</b>	31.89	<b>TCB</b>	1597.2	<b>DBC</b>	299.3%	<b>BCC</b>	+9.3%	<b>DBC</b>	-4.6%
<b>HPG</b>	30.06	<b>HPG</b>	1586.3	<b>VOS</b>	298.8%	<b>VCI</b>	+7.0%	<b>AAA</b>	-4.1%
<b>SHB</b>	29.49	<b>STB</b>	1308.7	<b>NVB</b>	273.1%	<b>VOS</b>	+6.9%	<b>DPG</b>	-3.6%
<b>TCB</b>	29.38	<b>CTG</b>	871.92	<b>AGR</b>	240.5%	<b>AGR</b>	+6.8%	<b>BWE</b>	-3.4%

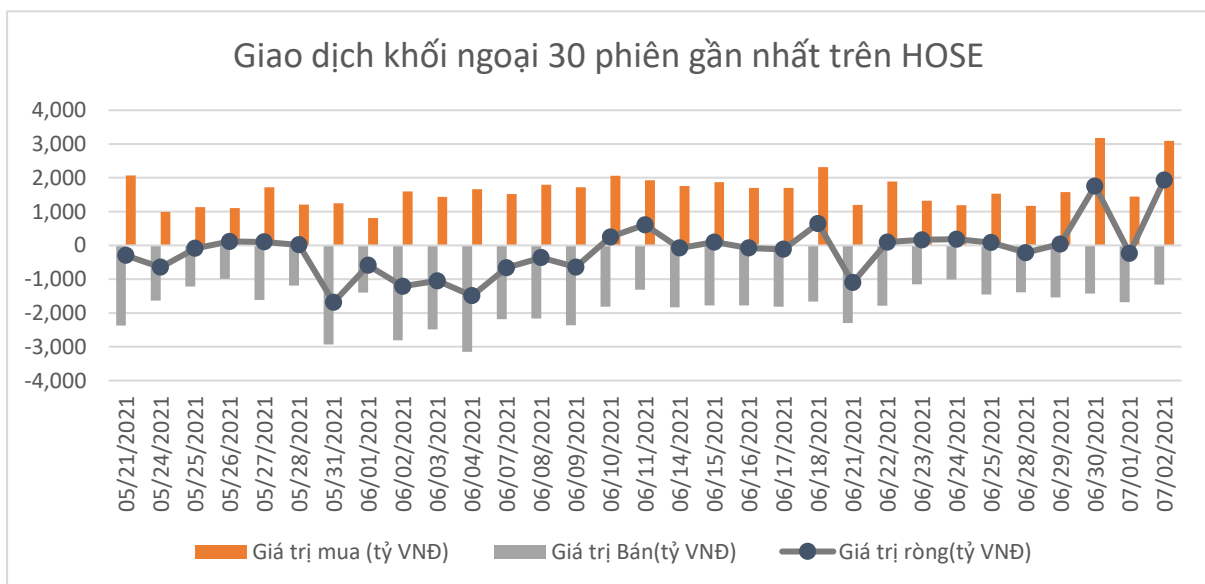
**NHÓM NGÀNH**




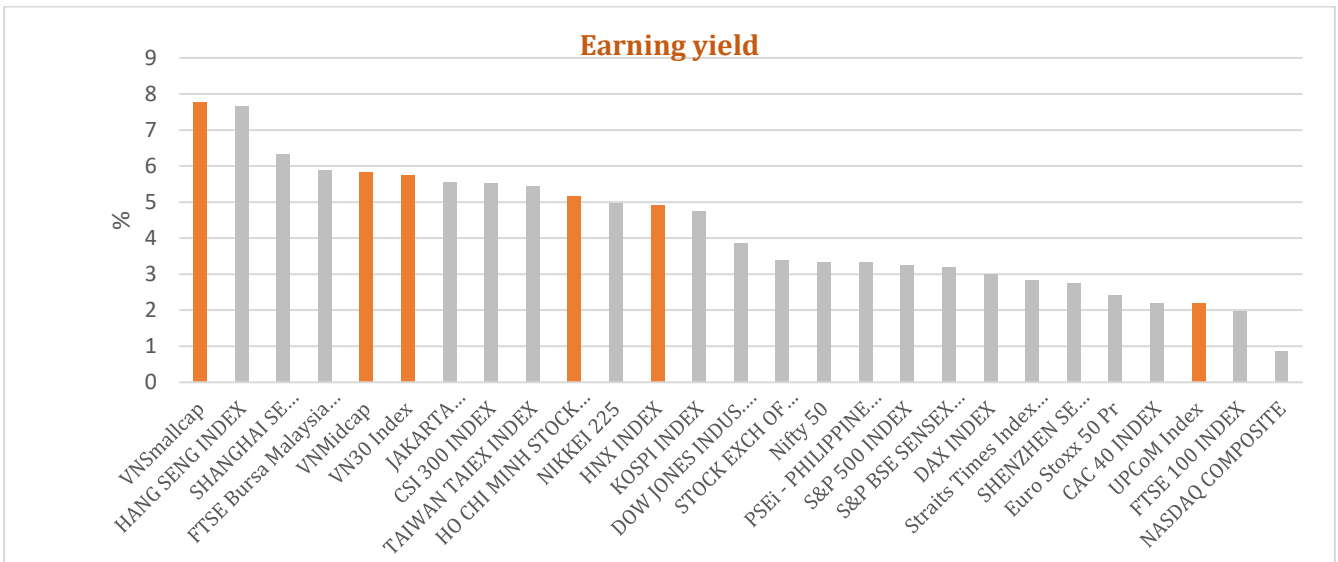
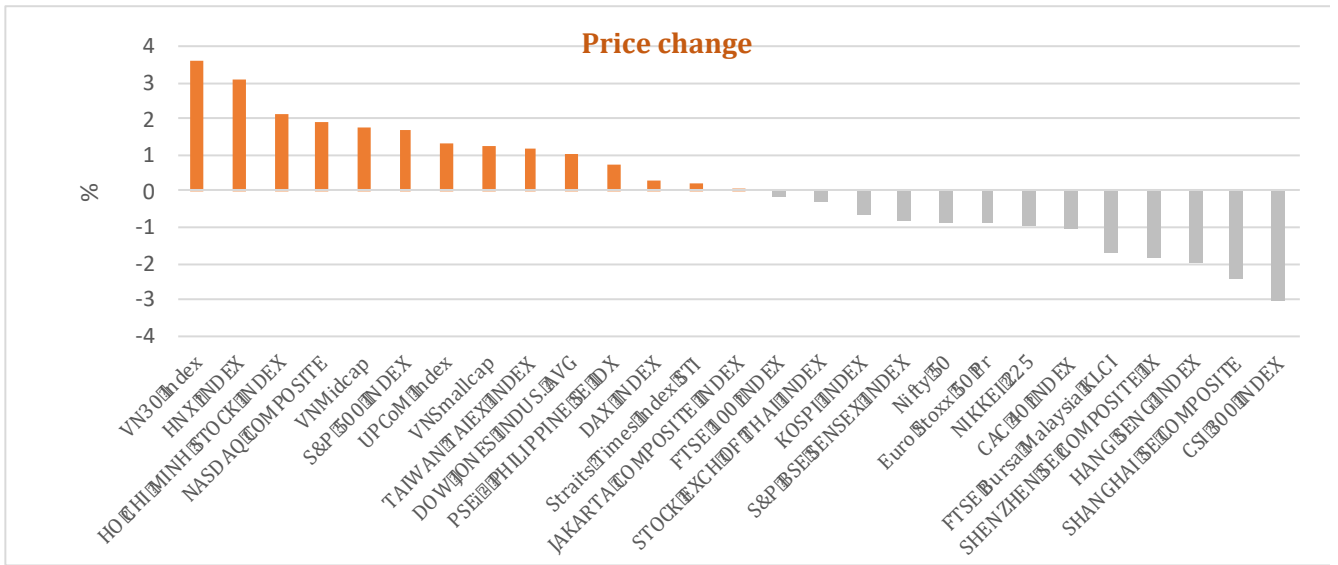
## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 1935.06 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 28.30 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
<b>NVL</b>	1857.20	<b>VPB</b>	-223.65
<b>STB</b>	104.36	<b>CTG</b>	173.55
<b>MSN</b>	83.87	<b>VIC</b>	44.53
<b>HPG</b>	70.27	<b>MSB</b>	26.91
<b>GAS</b>	59.01	<b>DPM</b>	25.23



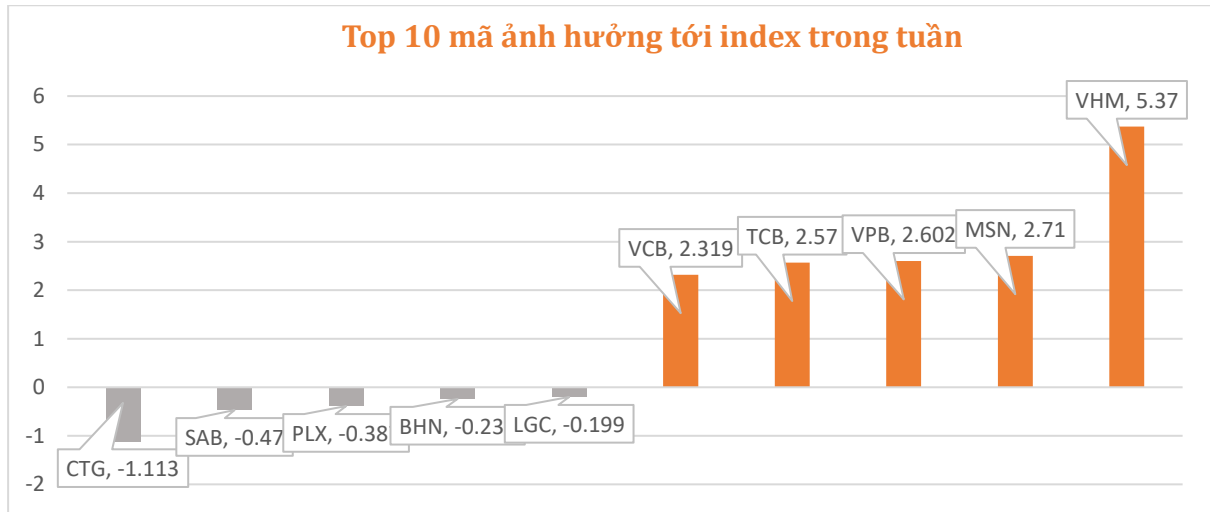
**BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN**



**ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)**

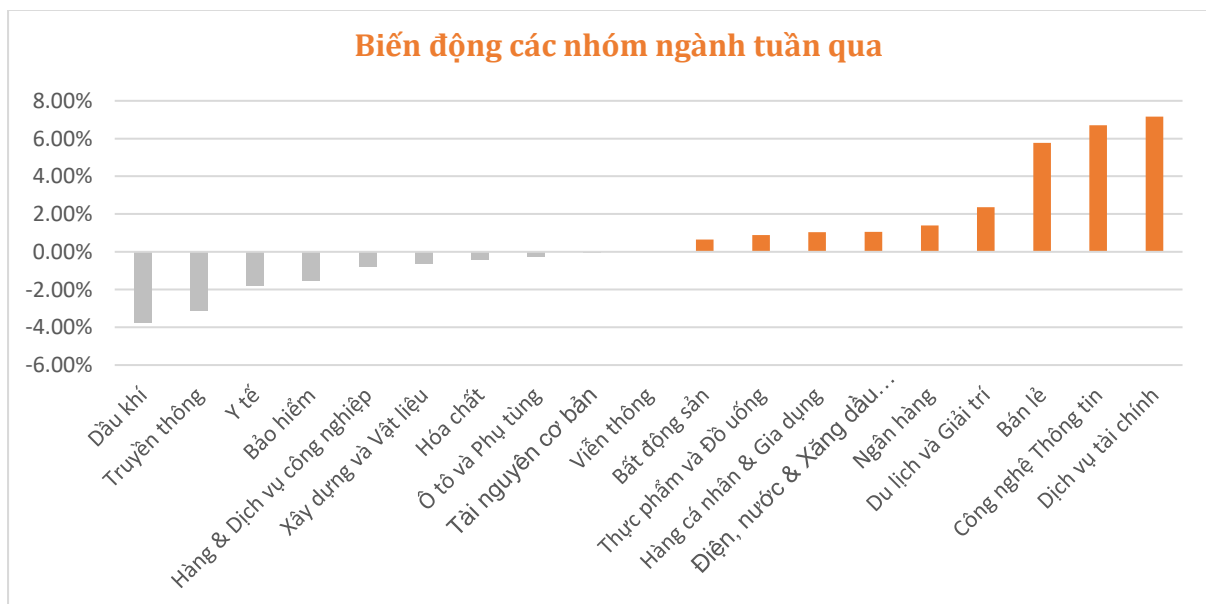


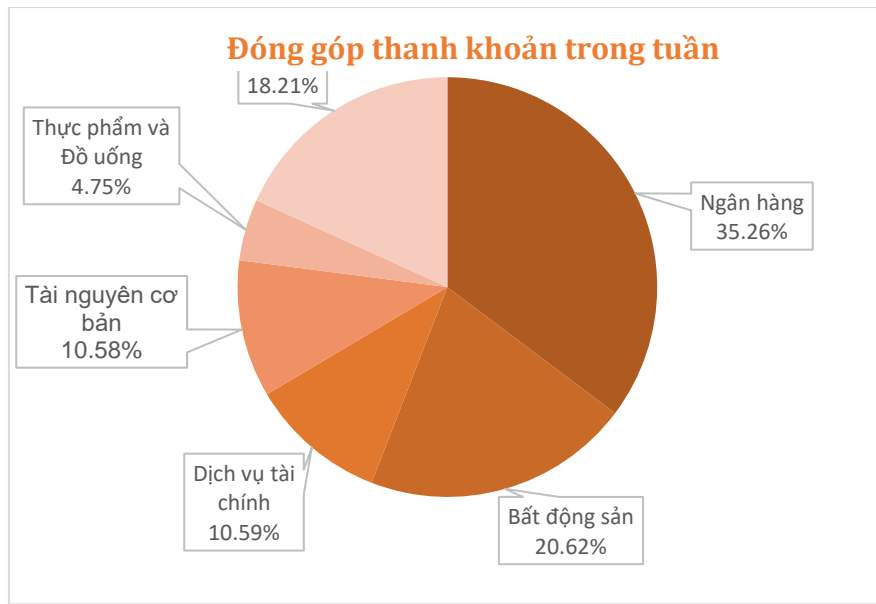
## CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
<b>HPG</b>	29.5	<b>HPG</b>	1,540.6	<b>HHV</b>	8.84x	<b>TGG</b>	39.2%	<b>DAH</b>	-24.8%
<b>STB</b>	28.6	<b>VPB</b>	1,539.2	<b>NED</b>	5.89x	<b>HHV</b>	23.8%	<b>VOS</b>	-12.2%
<b>SHB</b>	27.3	<b>CTG</b>	1,168.8	<b>VNE</b>	4.87x	<b>NBC</b>	21.3%	<b>SCG</b>	-9.0%
<b>FLC</b>	22.8	<b>TCB</b>	1,091.9	<b>VTO</b>	4.49x	<b>HID</b>	19.8%	<b>PVS</b>	-7.3%
<b>VPB</b>	22.2	<b>MBB</b>	912.5	<b>SCG</b>	3.68x	<b>MBS</b>	15.5%	<b>BII</b>	-7.1%

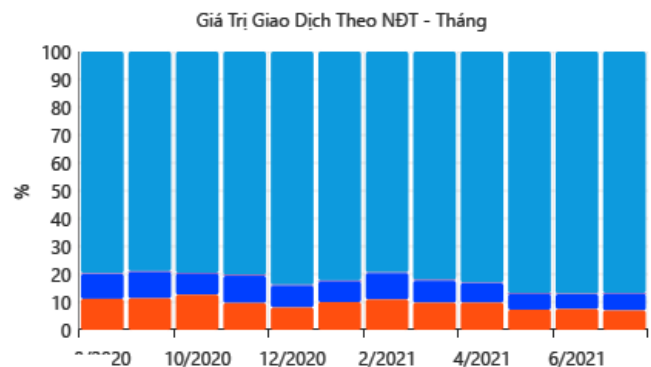
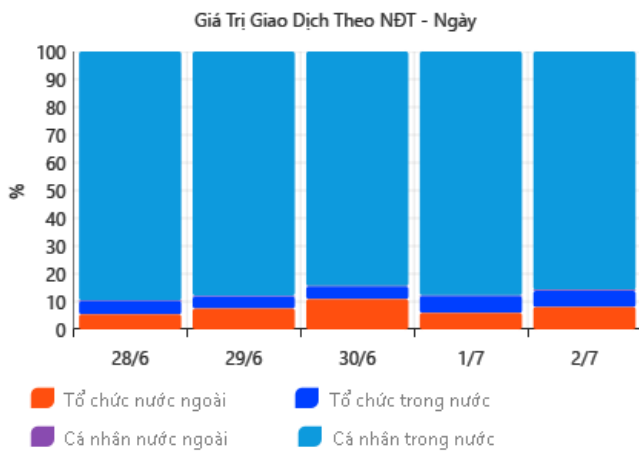
## NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN





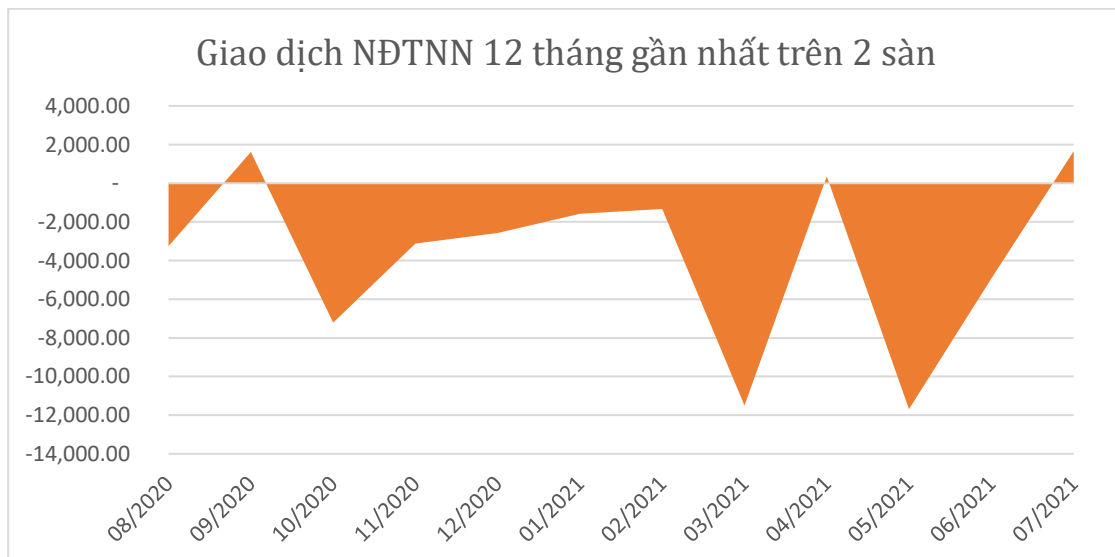
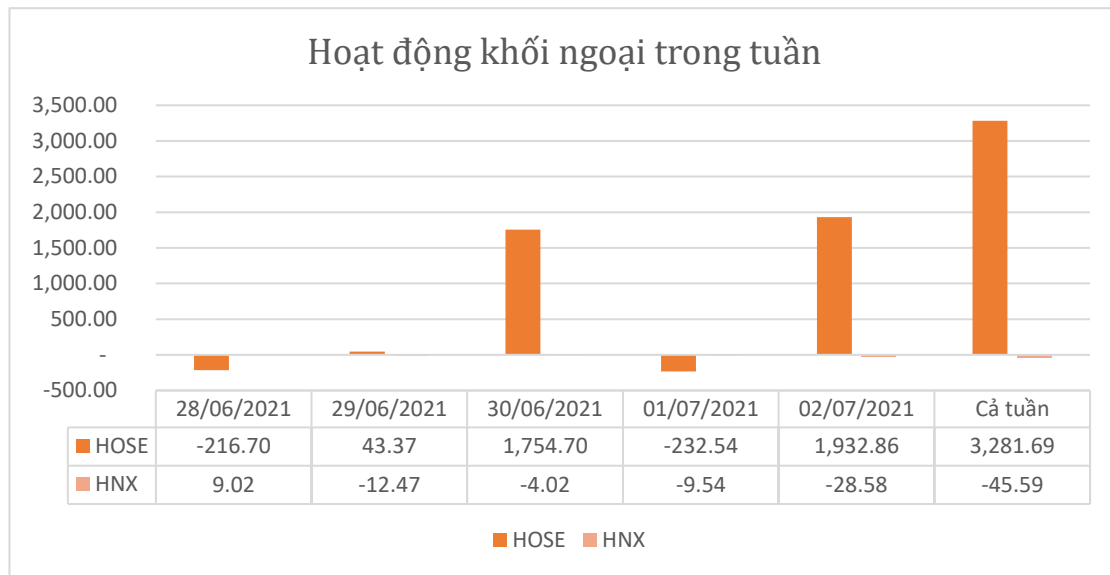
## DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
<b>HPG</b>	3.16%	13,098.01	<b>NVL</b>	-0.08%	3,986.61
<b>VPB</b>	5.72%	13,002.34	<b>HPG</b>	3.16%	2,977.87
<b>CTG</b>	-2.04%	10,436.60	<b>VPB</b>	5.72%	2,320.43
<b>TCB</b>	5.23%	10,404.38	<b>VHM</b>	5.26%	1,406.93
<b>NVL</b>	-0.08%	8,224.10	<b>CTG</b>	-2.04%	1,394.82



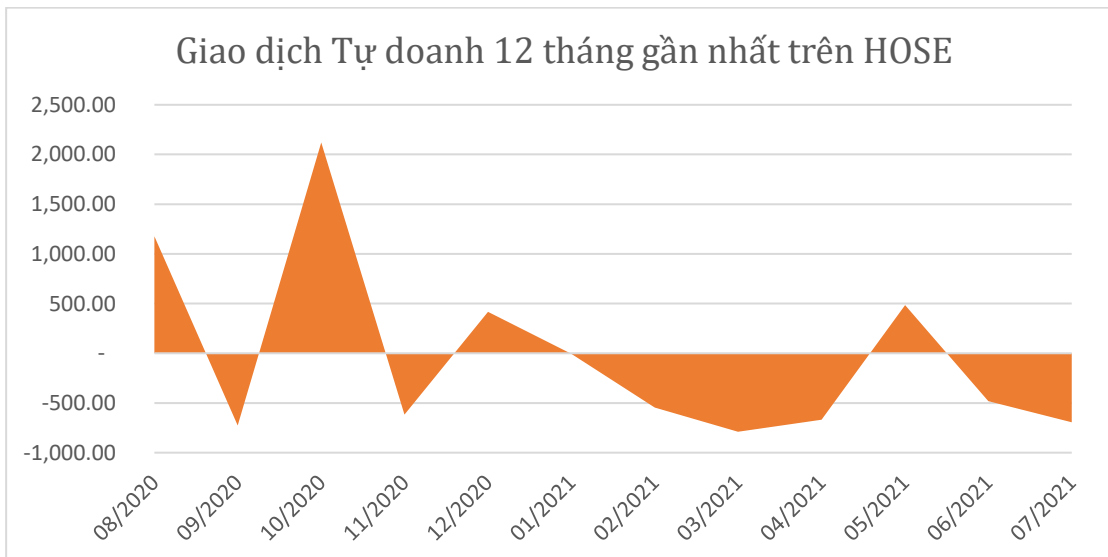
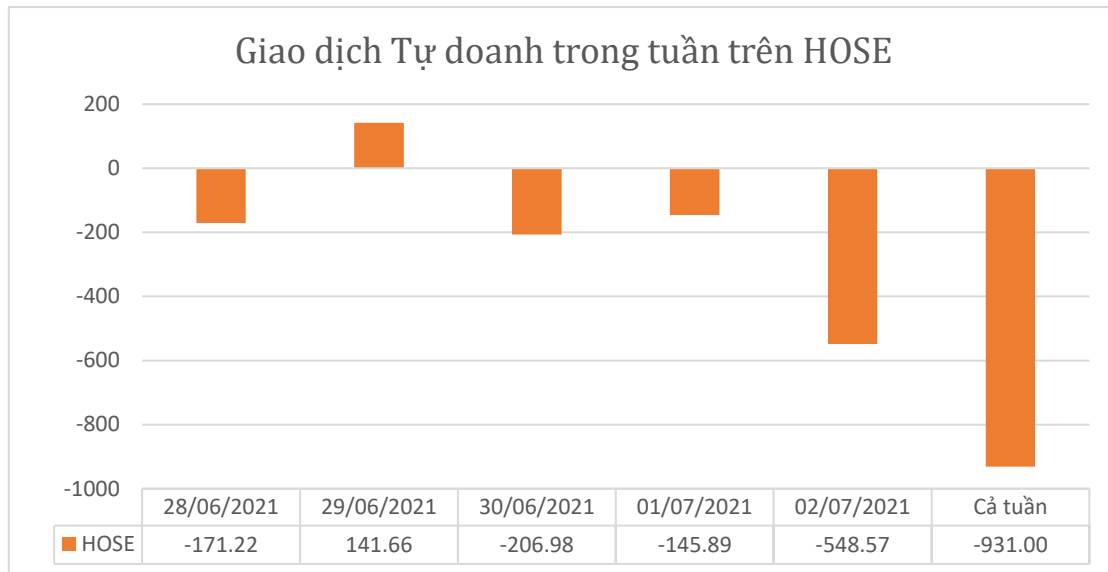
### KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
NVL	-0.08%	3,261.33	VPB	5.72%	1,486.77
VHM	5.26%	542.28	CTG	-2.04%	595.25
VCB	2.04%	436.54	VIC	0.00%	102.37
STB	6.78%	218.47	MSB	9.88%	77.14
MSN	7.97%	161.72	DPM	4.19%	66.01



### HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

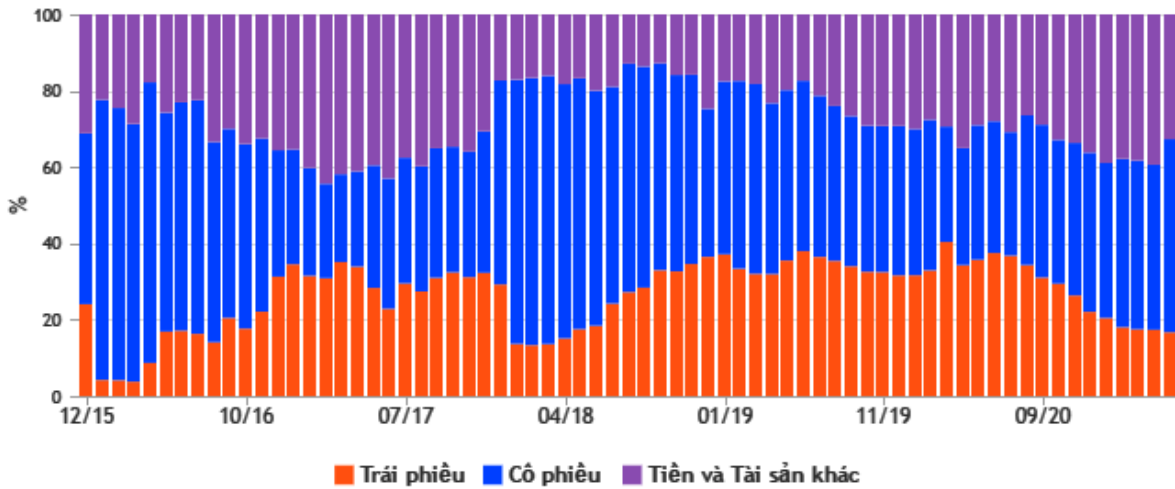
Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
<b>MBB</b>	3.21%	50.61	<b>HPG</b>	3.16%	358.99
<b>STB</b>	6.78%	46.41	<b>VGC</b>	-0.33%	208.95
<b>PLX</b>	-1.95%	45.40	<b>FUEVFNVD</b>	4.11%	163.28
<b>VNM</b>	0.45%	23.90	<b>VPB</b>	5.72%	140.88
<b>VCB</b>	2.04%	23.33	<b>VIC</b>	0.00%	79.05



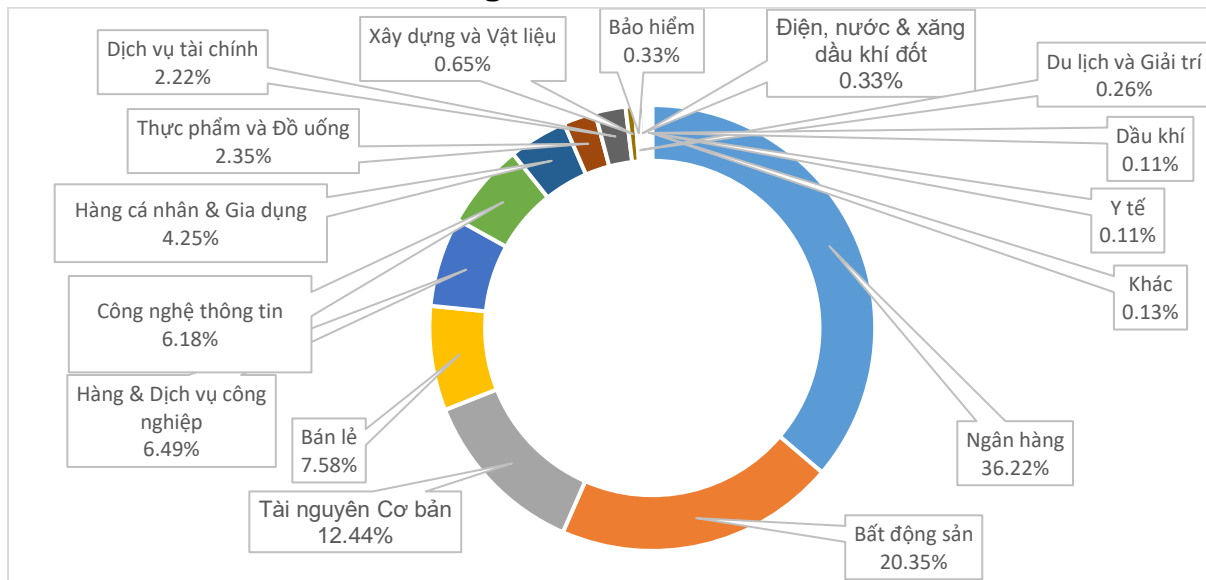


**TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)**

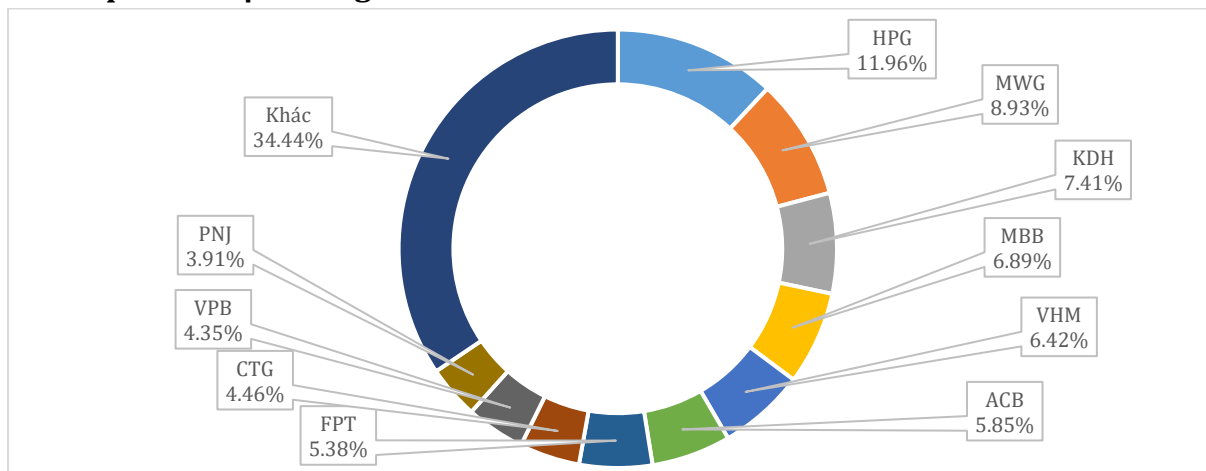
**Phân bố tài sản**



**Phân bố các khoản đầu tư theo ngành**



**Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất**



**LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI**

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
VCG	HSX	Sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho ĐHHH (tỷ lệ 100:9)	05/07/21	06/07/21	05/07/21
GSP	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	05/07/21	06/07/21	05/07/21
DPM	HSX	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2020 (700 đ/cp)	05/07/21	06/07/21	30/07/21
TMT	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	05/07/21	06/07/21	30/07/21
CAV	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	05/07/21	06/07/21	23/07/21
PVD	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tham dự ĐHĐCĐTN 2021	05/07/21	06/07/21	05/07/21
MLC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.538,897đ/cp)	06/07/21	07/07/21	29/07/21
HMH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/07/21	07/07/21	06/07/21
KSB	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10:1)	06/07/21	07/07/21	06/07/21
VW3	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)	06/07/21	07/07/21	21/07/21
TAP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.073đ/cp)	06/07/21	07/07/21	21/07/21
FRT	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	06/07/21	07/07/21	06/07/21
CAN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.800 đ/cp)	07/07/21	08/07/21	27/07/21
MTH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	07/07/21	08/07/21	23/07/21
KDH	HSX	Giao dịch 64.279.850 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			07/07/21
HKC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/07/21	07/07/21	07/07/21
SDJ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/07/21	08/07/21	07/07/21
CTG	HSX	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 100:29.0695)	07/07/21	08/07/21	07/07/21
ILB	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	08/07/21	09/07/21	08/07/21
PCN	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/07/21	09/07/21	08/07/21
VDS	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 20:1)	08/07/21	09/07/21	08/07/21
AAV	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:15)	08/07/21	09/07/21	08/07/21
CPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	08/07/21	09/07/21	30/07/21
NHA	HSX	Giao dịch 3.621.585 cp niêm yết bổ sung			08/07/21
MCF	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)	08/07/21	09/07/21	21/07/21
SKN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (320đ/cp)	08/07/21	09/07/21	19/07/21
KSQ	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	09/07/21	12/07/21	09/07/21
HLC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600 đ/cp)	09/07/21	12/07/21	22/07/21
DTK	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	09/07/21	12/07/21	09/07/21
CPW	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	09/07/21	09/07/21	09/07/21
NCP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	09/07/21	12/07/21	09/07/21
DC4	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 20:1)	09/07/21	12/07/21	09/07/21

### XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

### XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

### KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
<b>Võ Thế Vinh</b>	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@ivs.com.vn">vinhvt@ivs.com.vn</a>	704
<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@ivs.com.vn">nguyendt@ivs.com.vn</a>	703
<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungtth@ivs.com.vn">nhungtth@ivs.com.vn</a>	706
<b>Đinh Quang Đạt</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@ivs.com.vn">datdq@ivs.com.vn</a>	
<b>Phí Công Linh</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@ivs.com.vn">linhpc@ivs.com.vn</a>	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: <b>(024) 35.730.073</b> Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: <a href="mailto:ivs@ivs.com.vn">ivs@ivs.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696